

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH TÂY NINH  
LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

-----

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 họp từ ngày 14 đến ngày 16 tháng 10 năm 2020, tại thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

**QUYẾT NGHỊ**

**I-** Thông qua Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, với những nội dung cơ bản:

**1. Về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020**

***Đại hội khẳng định:***

Nhiệm kỳ 2015 - 2020, với sự nỗ lực, phấn đấu của Đảng bộ, hệ thống chính trị, dân và quân Tây Ninh đã tận dụng thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, đạt được những thành tựu nổi bật, khá toàn diện trên các lĩnh vực. Kinh tế phát triển nhanh, tăng trưởng khá cao, GRDP bình quân đầu người cao hơn mức bình quân chung của cả nước; quy mô nền kinh tế, năng suất lao động nâng lên; môi trường đầu tư được cải thiện mạnh mẽ. Hạ tầng giao thông có bước phát triển; bộ mặt nông thôn, đô thị đổi thay nhanh chóng. Văn hóa - xã hội chuyển biến tích cực; đời sống văn hóa và tinh thần của Nhân dân được nâng lên; an sinh xã hội được bảo đảm, tỷ lệ hộ nghèo được kéo giảm còn dưới 1%, không còn hộ nghèo theo tiêu chuẩn Trung ương. Cải cách hành chính được đẩy mạnh, chỉ số PCI tăng hằng năm và nằm trong nhóm tốt.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nội địa và trên tuyến biên giới giữ vững, ổn định. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố vững chắc. Công tác đối ngoại được tăng cường, hợp tác quốc tế được mở rộng, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị có nhiều đổi mới; chất lượng hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên được nâng lên, ngày càng có hiệu lực, hiệu quả.

***Đạt được những thành tựu trên là do:***

Sự chung sức, đồng lòng, khát vọng vươn lên của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đoàn kết, trách nhiệm, linh hoạt, chủ động quyết tâm cao trong lãnh đạo,

chỉ đạo, đổi mới tư duy trong phát triển kinh tế. Tập trung khai thác tốt tiềm năng, lợi thế, xác định và thực hiện có hiệu quả các đột phá chiến lược, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư; giữ vững ổn định chính trị xã hội... đã tạo ra nguồn lực, động lực quan trọng thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X đề ra.

***Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, trên từng lĩnh vực vẫn còn hạn chế, yếu kém đó là:***

Một số chỉ tiêu cơ bản về kinh tế chưa đạt Nghị quyết; quy mô, năng lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế, năng suất lao động chưa cao; tiềm năng, lợi thế chưa được khai thác đúng mức; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp còn chậm; hạ tầng kinh tế - xã hội chưa thật sự đáp ứng yêu cầu phát triển; văn hóa - xã hội có mặt chưa vững chắc, đời sống một số bộ phận Nhân dân còn khó khăn; cải cách hành chính chưa toàn diện; quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực có mặt chưa tốt; công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị có mặt chưa ngang tầm yêu cầu, nhiệm vụ.

***Nguyên nhân cơ bản của những hạn chế, yếu kém trên là do:***

Tác động tiêu cực của thời tiết, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và dịch bệnh ở người, nhất là đại dịch Covid-19 năm cuối nhiệm kỳ ảnh hưởng đến mọi hoạt động của đời sống xã hội.

Một số cấp uỷ, chính quyền chưa thật sự chủ động, thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo; một bộ phận cán bộ, đảng viên trách nhiệm chưa cao, chưa năng động, sáng tạo; những bất cập, hạn chế liên quan đến quy hoạch đất đai, đầu tư và triển khai một số chính sách mới chậm được khắc phục.

## **2. Về chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp giai đoạn 2020 - 2025**

***Đại hội thống nhất một số nội dung cơ bản:***

### **2.1. Các chỉ tiêu chủ yếu**

#### **2.1.1. Chỉ tiêu về kinh tế**

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá so sánh tăng bình quân từ 7,5% trở lên; đến năm 2025, GRDP bình quân đầu người từ 4.500 USD trở lên. Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn đến năm 2025: công nghiệp - xây dựng 51 - 52%; dịch vụ 32 - 33%; nông - lâm - thủy sản 14 - 15%. Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn từ 36% trở lên so với GRDP; chỉ số sản xuất công nghiệp tăng bình quân 15,5% trở lên; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu các ngành dịch vụ tăng bình quân từ 10% trở lên. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân từ 10% trở lên, phân đấu đến năm 2025, tự cân đối chi thường xuyên. Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân trên 8%. Phân đấu tỷ lệ đô thị hóa từ 50% trở lên.

#### **2.1.2. Chỉ tiêu về xã hội**

Số lao động có việc làm tăng thêm trên 16.000 lao động/năm; đến năm 2025, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo và dạy nghề 75%; tỷ lệ thất nghiệp thành thị còn

1,65%, nông thôn 1,35%; tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1%; phần đầu đạt từ 10 bác sĩ/01 vạn dân và 30 giường bệnh/01 vạn dân; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (*thể thấp còi*) dưới 19%; tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới là 100%; trong đó, có 36 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 12 xã nông thôn mới kiểu mẫu, phần đầu đến năm 2025 có ít nhất 50% huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

### 2.1.3. Chỉ tiêu về môi trường

Đến năm 2025, tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 100%; trong đó, số hộ sử dụng nước sạch tăng 10% so với đầu kỳ; tỷ lệ che phủ rừng (*đã loại trừ cây cao su*) từ 16,4% trở lên; tỷ lệ chất thải rắn nguy hại của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc đối tượng cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%.

### 2.1.4. Chỉ tiêu về xây dựng Đảng

Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 85%; bình quân hằng năm có 90% đảng bộ các xã biên giới đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt 90%. Đến năm 2025, kết nạp trên 4.800 đảng viên (tỷ lệ đảng viên đạt 3,4% trở lên so với dân số toàn tỉnh); trong đó, các xã biên giới kết nạp 490 đảng viên (tỷ lệ đảng viên đạt 2,1% trở lên so với dân số các xã biên giới).

## 2.2. Về nhiệm vụ trọng tâm

2.2.1. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Thúc đẩy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên. Phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch.

2.2.2. Tập trung tháo gỡ những bất cập, vướng mắc, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch theo hướng “động, mở”, linh hoạt, phục vụ tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư. Xây dựng quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm tính kết nối, liên thông với quy hoạch vùng, tích hợp đồng bộ với quy hoạch trong các lĩnh vực.

2.2.3. Khai thác mạnh mẽ, có hiệu quả tiềm năng, lợi thế về du lịch. Chú trọng phát triển sản phẩm, xây dựng thương hiệu du lịch đặc sắc, đưa khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen trở thành khu du lịch đẳng cấp của khu vực và cả nước.

2.2.4. Tăng cường công tác quản lý và sử dụng có hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Hiện đại hóa lĩnh vực địa chính, dịch vụ công về đất đai.

2.2.5. Cải cách hành chính toàn diện, đồng bộ gắn với cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư thuận lợi, minh bạch, có tính cạnh tranh cao; từng bước thực hiện chuyển đổi số, đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư.

2.2.6. Huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; tập trung đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, đô thị. Đẩy nhanh tiến độ các dự án giao thông trọng điểm kết nối vùng, các dự án có tính lan tỏa, dẫn dắt phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là hiện thực hóa dự án đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài; đẩy mạnh phát triển đô thị theo quy hoạch.

2.2.7. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học - công nghệ.

2.2.8. Tạo sự chuyển biến toàn diện về văn hoá, xã hội; nâng cao chất lượng, hiệu quả các thiết chế văn hoá, xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, trật tự, văn minh; bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

2.2.9. Thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo; củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng tự do tín ngưỡng, tự do dân chủ vi phạm pháp luật, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2.2.10. Xây dựng tiềm lực và thế trận khu vực phòng thủ, củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc chủ quyền, biên giới quốc gia, nâng cao hiệu quả công tác cải cách tư pháp; chủ động, tích cực, hiệu quả trong công tác đối ngoại.

2.2.11. Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; đẩy mạnh đấu tranh, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ.

2.2.12. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị. Gắn công tác đánh giá cán bộ với công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ, bảo đảm tính “động và mở”. Bồi dưỡng năng lực toàn diện cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ.

2.2.13. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp uỷ, tổ chức đảng. Tăng cường công tác quản lý đảng viên. Nâng cao chất lượng phát triển đảng viên.

2.2.14. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, gắn với đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng; tập trung kiểm tra, giám sát những khâu, những lĩnh vực dễ nảy sinh tiêu cực, tham nhũng, lãng phí. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra chuyên nghiệp, tinh gọn,

hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Chú trọng phòng, chống tiêu cực, tham nhũng trong các cơ quan phòng, chống tham nhũng.

2.2.15. Chú trọng đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; sắp xếp các đơn vị hành chính các cấp.

2.2.16. Tiếp tục quan tâm đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ đảng theo hướng thiết thực, đồng bộ, hiệu quả. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả hoạt động của cấp uỷ đảng.

2.2.17. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị, hoạt động Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là phát huy vai trò và tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền. Tham gia giải quyết tốt những vấn đề xã hội bức xúc nổi lên ở cơ sở.

### **2.3. Giải pháp**

2.3.1. Thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các chương trình đột phá: Về phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông; về phát triển nông nghiệp công nghệ cao; về phát triển du lịch; về phát triển nguồn nhân lực, gắn với cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin.

2.3.2. Tháo gỡ những bất cập, yếu kém về quy hoạch, đất đai, đầu tư. Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, đưa đất đai trở thành nguồn lực quan trọng phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2.3.3. Chủ động phối hợp với các bộ, ngành có liên quan và Thành phố Hồ Chí Minh hiện thực hóa, triển khai nhanh dự án đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài; tạo động lực mới thúc đẩy kinh tế cửa khẩu (Mộc Bài, Xa Mát) phát triển xứng với tiềm năng, lợi thế, xem đây là giải pháp quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh, bền vững, tạo nền tảng cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

**II-** Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

**III-** Thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến của tổ chức đảng các cấp và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh các văn bản, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

**IV-** Thông qua kết quả bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI, gồm 47 đồng chí và bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, gồm 16 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI hoàn chỉnh hồ sơ về kết quả bầu cử, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng chuẩn y theo quy định.

V- Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI, căn cứ vào Nghị quyết Đại hội, ý kiến góp ý tại Đại hội ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

-----

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tỉnh nhà tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng, nỗ lực phấn đấu, tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, phát huy mạnh mẽ truyền thống cách mạng, ý chí, khát vọng vươn lên, tạo bước đột phá thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững, vì cả nước và cùng cả nước phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

**T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thành Tâm**